

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Cao Đức

Ông Nguyễn Thanh Tú Em

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu N; sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 141A T, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 6L1/19 N, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H; có chồng và 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay. (có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976 – Luật sư của Văn phòng Luật sư BT, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: 141A T, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ ngày 31/12/2020, tại trước số 153 XC, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh Trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phát hiện Trần Thị Thu N đang điều khiển xe gắn máy biển số 54H1-0379, do nghi vấn N có liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi áo khoác phía trước của N có 01 gói giấy bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng. N khai nhận là Heroine dùng để bán nên Công an đưa N về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ của N: 01 điện thoại hiệu Nokia và 01 xe gắn máy biển số 54H1-0379. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Căn cứ vào lời khai ban đầu của N, vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Thu N tại nhà số 6L1/19 N, Phường 14, Quận 8. Qua khám xét, Công an phát hiện trong tủ nhựa đựng quần áo ở phòng ngủ có 01 hộp nhựa màu xanh nắp màu trắng, bên trong có 13 gói nylon chứa chất bột màu trắng; dưới nền nhà có 01 cân tiểu ly.

Tại bản Kết luận giám định số 349/KLGD-MT ngày 07/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 02 gói nylon (để trong 01 gói giấy) được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Thị Thu N và hình dấu Công an Phường 11, Quận 8, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8103 gam, loại Heroine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 13 gói nylon (để trong 01 hộp nhựa màu xanh nắp trắng) được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Thị Thu N và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,2452 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Trần Thị Thu N khai nhận: Do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nên N nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. N thường liên hệ mua ma túy của một người phụ nữ gọi là “DH” (không rõ lai lịch) sau đó bán lại cho người khác để thu lợi bất chính. Khoảng 08 giờ ngày 31/12/2020, N điều khiển xe gắn máy biển số 54H1-0379 đến khu vực gầm cầu N, Phường 12, Quận 8 gặp và mua của “DH” 3.000.000 đồng ma túy loại Heroine. Sau đó, N mang về nhà số 6L1/19 N, Phường 14, Quận 8, rồi phân chia thành 15 gói lớn, nhỏ khác nhau để bán lại với giá từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng mỗi gói, N cất giấu số ma túy vừa phân chia vào hộp nhựa màu xanh nắp màu trắng để trong tủ quần áo, chờ khi có người hỏi mua thì lấy ra bán.

Khoảng 11 giờ 50 phút, cùng ngày, có một người không rõ lai lịch gọi điện thoại cho N hỏi mua 02 gói Heroine giá 400.000 đồng, N đồng ý bán và lấy 02 gói ma túy (trong số 15 gói đã phân chia) bỏ vào 01 gói giấy rồi giấu vào áo khoác. Khi N điều khiển xe mang ma túy đi bán thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 54H1-0379 do bà Nguyễn Thị H (là mẹ của N) đứng tên đăng ký. Đầu tháng 12/2020, bà H cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng xe đi mua bán trái phép chất ma túy. Bà N yêu cầu được nhận lại xe trên.

Căn nhà số 6L1/19 N, Phường 14, Quận 8 do bà Nguyễn Thị L và ông Lưu T (là cha mẹ chồng của N) sở hữu. Qua điều tra xác định, bà L, ông T và những người cư trú trong căn nhà này không biết và không liên quan đến số ma túy mà N cất giấu trong nhà.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKSQ8 ngày 01/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thị Thu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Thu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo; trả lại bà Nguyễn Thị Hoa 01 xe gắn máy biển số 54H1-0379.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa như sau:

- Về tội danh, thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo.
- Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định pháp luật, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp nhưng phải nuôi con nhỏ; bị cáo có học vấn thấp (1/12) nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu.

Ngoài ra, người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại vật chứng là xe gắn máy biển số 54H1-0379 cho bà Nguyễn Thị H vì đây là tài sản của bà H, khi cho bị

cáo mượn xe, bà Hoa hoàn toàn không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản trình bày ý kiến về việc yêu cầu cầu được xem xét trả lại cho bà chiếc xe gắn máy biển số 54H1-0379.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 12 giờ ngày 31/12/2020, tại trước số 153 XC, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Thị Thu N có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8103 gam, loại Heroine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ tại chỗ ở của mình 5,2452 gam ma túy loại Heroine, cùng mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán là 6,0555 gam, loại Heroine.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*...*

*i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Thị Thu N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong số 144/2021-Q8 và 01 cân tiểu ly, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] - 01 điện thoại di động hiệu Nokia tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Xe gắn máy biển số 54H1-0379 tạm giữ của bị cáo tại thời điểm bắt quả tang là phương tiện bị cáo đi mua bán trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác định xe này là tài sản của bà Nguyễn Thị H và bà H yêu cầu được nhận lại xe trên. Xét thấy, bà H cho bị cáo N mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe đi mua bán trái phép chất ma túy nên yêu cầu nhận lại xe của bà H là có căn cứ chấp nhận vì phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, người bào chữa thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt, người bào chữa đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa nêu ra là phù hợp, có cơ sở nên có căn cứ chấp nhận.

[12] Đối với người phụ nữ tên “DH” bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Những người cùng cư trú trong căn nhà số 6L1/19 N, Phường 14, Quận 8 với bị cáo không biết và không liên quan đến việc bị cáo tàng trữ trái phép ma túy để bán nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu N 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2020.

Phạt bị cáo Trần Thị Thu N số tiền 5.000.000 đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số 144/2021-Q8, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Thị Thu N và hình dấu Công an Phường 11, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Phan Tấn Q, cán bộ điều tra Nguyễn Viết A.

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số 144/2021-Q8, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Thị Thu N và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Phan Tấn Q, cán bộ điều tra Nguyễn Viết A.

+ 01 (một) cân tiểu ly.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0931.980.935 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy)

Trả lại bà Nguyễn Thị Hoa: 01 (một) xe gắn máy biển số 54H1-0379, số máy: SA4AH-202845, số khung: DH7H-202845.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/5/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thị Thu N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**